

Số: 1599/BC-L.TT-QLKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Khoa học công nghệ & Hợp tác quốc tế năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016

A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM HỌC 2014-2015

1. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NHÀ TRƯỜNG

- 1.1. Tổng số đề tài KH - CN cấp trường là 04 đề tài với tổng kinh phí 8.200.000 đồng và 1.540 giờ hoạt động KH - CN. Trong đó, đã nghiệm thu 03 đề tài KH - CN với tổng kinh phí là: 8.200.000 đồng và 1.284 giờ NCKH và có 01 đề tài được hội đồng nghiệm thu đánh giá loại xuất sắc.
- 1.2. Đề tài KH - CN cấp Thành phố: 01 đề tài đã được Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM duyệt cho thực hiện từ năm 2013 với kinh phí 469.400.000 đồng. Tên đề tài là "Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bón phân khi chăm sóc cây cao su đã phát tán" do ThS. Vũ Đức Pháp và ThS. Nguyễn Duy Hải, giảng viên khoa Cơ Khí làm chủ nhiệm đề tài
- 1.3. Số sáng kiến kinh nghiệm năm học 2014-2015: 91 SKKN
- 1.4. Số đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa của Sinh viên: 03 đề tài
- 1.5. Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành: 06 bài
- 1.6. Tổ chức 01 hội thảo khoa học cấp trường với chủ đề "Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh theo định hướng đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục Việt Nam" với 44 bài tham luận của các giảng viên và cán bộ quản lý của Trường.
- 1.7. Hội thảo khoa học cấp khoa: 06 hội thảo của các khoa Công nghệ Cơ khí, Công nghệ Điện - Điện tử, Công nghệ may - thời trang, Công nghệ Động lực và khoa Khoa học cơ bản với các chủ đề về các công nghệ mới thuộc các lĩnh vực KH - CN, đào tạo theo tin chỉ và nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

1.7.1. Khoa Khoa học cơ bản: 02 hội thảo

- Đánh giá quá trình dạy và học của giảng viên khoa Khoa học cơ bản trong quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ - Người báo cáo: ThS. Đặng Thị Nhật Minh, ThS. Nguyễn Thị Thủy
- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học - Người báo cáo: ThS. Nguyễn Quỳnh Giao

1.7.2. Khoa Công nghệ Cơ khí: 01 hội thảo

- Hội thảo chuyên đề “ Ứng dụng công nghệ mới trong công tác giảng dạy”.
- Ứng dụng công nghệ di động phục vụ công tác giảng dạy - Người báo cáo: ThS. Nguyễn Tiến Nhân
- Tìm hiểu quy trình sản xuất sản phẩm nhựa - Người báo cáo: ThS. Trần Thị Hương
- Tìm hiểu một số loại vật liệu Compozit thông dụng - Người báo cáo: KS. Trương Thị Phương Hồng

1.7.3. Khoa Công nghệ May - Thời trang: 01 hội thảo

- Nâng cao chất lượng đào tạo Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

1.7.4. Khoa Công nghệ Động lực: 01 hội thảo

- Hội thảo chuyên đề “Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại khoa Động lực Trường CDKT Lý Tự Trọng TP.HCM”.
- Giới thiệu về động cơ xe Toyota Hybrid Model 2009 - Người báo cáo: ThS. Võ Đức Thịnh
- Ứng dụng Matlab Simulink mô phỏng mô hình một vết trên ô tô - Người báo cáo: ThS. Nguyễn Hữu Mạnh
- Ứng dụng phần mềm Global Techstream (GTS) trong chẩn đoán mã lỗi ô tô - Người báo cáo: ThS. Nguyễn Anh Tuấn
- Phân tích nguyên lý hoạt động của xôn nông động cơ Diesel - Người báo cáo: KS. Nguyễn Minh Thái

1.6.5. Khoa Công nghệ Điện - Điện tử: 01 hội thảo

- Nâng cao chất lượng đào tạo Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- 1.8. Gắn kết với các tổ chức Khoa học - Công nghệ khác thông qua việc tham dự các hội thảo khoa học như: Chế tạo tàu đệm khí tại Việt Nam phục vụ dân sinh (Sở Khoa

học và Công nghệ TP.HCM); Hội nghị KH - CN lần thứ 13 (Trường đại học Bách Khoa TP.HCM); Hội nghị Giáo dục Kỹ thuật Việt Nam - VEEC 2014 (HEEAP)

2. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2014-2015

2.1. ĐIỂM MẠNH VÀ NHỮNG YẾU TỐ CẦN PHÁT HUY

2.1.1. Khoa Công nghệ Cơ khí

- Đội ngũ Giảng viên: 23 GV; Thạc sĩ: 08 GV
- Các trường bộ môn đều nhiệt tình tham gia các hoạt động KH & CN.
- Chất lượng các đề tài đều đạt loại khá trở lên.

2.1.2. Khoa Công nghệ thông tin

- Đội ngũ giảng viên trong khoa trẻ, có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm tốt, ham học hỏi cầu tiến.
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.
- Tham gia và viết bài tham luận cho hội thảo "Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh theo định hướng đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục Việt Nam".

2.1.3. Khoa Công nghệ May - Thời trang

- Giảng viên tích cực tham gia giảng dạy, thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tham gia biên soạn tài liệu giảng dạy, chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, và quản lý.
- Giảng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo nghề, chương trình khung, đề cương chi tiết các ngành mới.
- Giảng viên tham gia viết bài tham luận cho hội thảo khoa học tại trường và các trường khác và tham gia chuyên đề xây dựng chương trình đào tạo CDIO.

2.1.4. Khoa Công nghệ Động lực

- Có tổng số bài báo công bố khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước đạt 15,8% tổng số giảng viên. Trong đó có một bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.
- Khoa đã tổ chức hội thảo cấp khoa với 21% tổng số giảng viên có bài tham luận tại hội thảo.
- Giảng viên khoa Công nghệ Động lực đã thực hiện 15 đề tài sáng kiến kinh nghiệm đạt 79% tổng số giảng viên.
- Có các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí giáo dục và chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước.

2.1.5. Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh:

- Giảng viên tích cực tham gia giảng dạy, viết bài tham luận đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp trường, sáng kiến kinh nghiệm, biên soạn tài liệu giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý.
- Các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng phù hợp cho chương trình đào tạo theo hướng tin chỉ của Trường.

2.1.6. Khoa Công nghệ Điện - Điện tử

- Giảng viên khoa Công nghệ Động lực đã thực hiện 15 đề tài sáng kiến kinh nghiệm đạt 79% tổng số giảng viên.
- Bước đầu đã tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt chỉ tiêu đầu năm học đề ra.

2.1.7. Khoa Khoa học cơ bản

- Khoa Khoa học cơ bản được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ nhà trường và được sự chỉ đạo, giám sát của Chi ủy Chi bộ 1.
- Số lượng viên chức: 37 giảng viên, 1 nhân viên (đến ngày 01/6/2015 còn 36 giảng viên). Trong đó có 19 thạc sỹ (chiếm tỉ lệ 51,4%), 2 giảng viên đang học Sau Đại học (chiếm tỉ lệ 5,4%), cơ bản đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng. Số lượng Đảng viên trong Khoa Khoa học cơ bản là 7 / 38 (tỉ lệ 18,42%).
- Khoa KHCB có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm chiếm tỉ lệ đa số. Hầu hết giảng viên của khoa đều nhiệt tình trong giảng dạy, nghiêm túc trong việc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế, quy định của nhà trường.
- Tập thể GV khoa KHCB có tinh thần đoàn kết, năng động trong công tác, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến.
- Năm học 2014 – 2015 khối lượng giảng dạy không nhiều nên GV có nhiều thời gian để tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

2.1.8. Khoa Lý luận chính trị

- Lãnh đạo Khoa Lý luận Chính trị có tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động Khoa học và Công nghệ.
- Đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị có nhiều năm kinh nghiệm trong giảng dạy với trình độ chuyên môn vững vàng. Hầu hết giảng viên còn trẻ và

niệt tình trong hoạt động Khoa học và công nghệ do nhà trường và Khoa tổ chức.

- Giảng viên Khoa Lý luận Chính trị có tinh thần làm việc nghiêm túc và hoàn tất công việc với tinh thần trách nhiệm cao.

2.2. NHỮNG TỒN TẠI VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

2.2.1. Khoa Công nghệ Cơ khí

- Đội ngũ GV trẻ ít; một số GV còn ngại làm thủ tục NCKH; số đề tài đăng ký chưa nhiều.

Biện pháp khắc phục

- Tập trung động viên và giao nhiệm vụ cho các GV trẻ; tăng cường số lượng đề tài đăng ký; tăng cường sự hỗ trợ của các GV có kinh nghiệm.

2.2.2. Khoa Công nghệ thông tin

- Còn một số lượng lớn giảng viên trong Khoa chưa có trình độ thạc sỹ nên lo tập trung ôn thi đầu vào, chưa đầu tư nhiều vào hoạt động khoa học công nghệ.

Biện pháp khắc phục

- Tạo điều kiện cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học có nhiều cơ hội tiếp xúc, tham gia những hoạt động nghiên cứu, hội thảo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Khoa CNTT tiếp tục động viên các giáo viên của khoa tích cực hơn nữa trong việc tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Đẩy mạnh và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học theo kế hoạch, định hướng của nhà trường.
- Khoa sẽ hỗ trợ để các giáo viên trong khoa hoàn tất trình độ thạc sỹ để có thể đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học công nghệ.

2.2.3. Khoa Công nghệ May - Thời trang

- Hiện nay hoạt động nghiên cứu khoa học Khoa tham gia vẫn còn ít do chưa có Thạc sỹ chuyên ngành làm chủ nhiệm đề tài, và tham gia nghiệm thu đề tài.
- Lực lượng nhân sự phần lớn nữ trẻ, có 3 giảng viên cùng tiến độ học thạc sỹ chuyên ngành, nên chưa có đầu tư thời gian nghiên cứu khoa học, ngoài ra còn có trường hợp giảng viên nghỉ bệnh dài ngày, nuôi con nhỏ, nên chưa tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

Biện pháp khắc phục

- Động viên giảng viên tích cực thực hiện các hoạt động KH - CN song song với học tập nghiên cứu chuyên ngành.

2.2.4. Khoa Công nghệ Động lực

- Số lượng giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học không nhiều, một phần trong số đó chưa thật nhiệt tình và say mê nghiên cứu.

Biện pháp khắc phục

- Động viên giảng viên tích cực thực hiện các hoạt động KH - CN.

2.2.5. Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh:

- Hiện nay hoạt động KH - CN khoa tham gia vẫn còn ít
- Còn hạn chế trong việc giảng viên chưa tích cực liên hệ các đơn vị, doanh nghiệp mời tham dự báo cáo các chuyên đề mới trong lĩnh vực chuyên môn.

Biện pháp khắc phục

- Động viên giảng viên tích cực thực hiện các hoạt động KH - CN.

2.2.6. Khoa Công nghệ Điện – Điện tử

- Quy mô các đề tài khoa học của giảng viên khoa CN điện- Điện tử trong năm 2014- 2015 còn giới hạn trong phạm vi hẹp, chủ yếu phục vụ cho các học phần đang giảng dạy tại bộ môn.
- Giá trị và thời hạn sử dụng sản phẩm nghiên cứu chưa cao, do chi phí đầu tư thấp.
- Hoạt động hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học chưa phát triển mạnh.
- Giảng viên còn ngần ngại đăng ký đề tài cấp trường do chưa chủ động được thời gian nghiên cứu, cũng như việc thực hiện viết báo cáo nghiệm thu công trình.

Biện pháp khắc phục

- Dự kiến nâng quy mô đề tài nghiên cứu khoa học ở loại hình *thí công mô hình dạy học* về hình thức lẫn chất lượng để thu được sản phẩm có giá trị cao hơn.
- Tăng cường hoạt động giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học để hỗ trợ hoạt động đào tạo.

2.2.7. Khoa Khoa học cơ bản

- Tỷ lệ GV đạt trình độ Thạc sĩ chưa cao, chưa có GV có học hàm Tiến sĩ, có tổ chưa có Đảng viên. Chất lượng tham gia các hoạt động KH - CN của các giảng viên trong tổ chưa đồng đều. Một số giảng viên chưa năng động trong việc học hỏi để tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Biện pháp khắc phục

- Tích cực nhắc nhở GV thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Lãnh đạo khoa và các tổ trưởng nêu gương trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Cung cấp tài liệu tham khảo để GV mở mang kiến thức và sử dụng tư liệu trong nghiên cứu khoa học.

2.2.8. Khoa Lý luận chính trị

- Một số giảng viên chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp trường.

Biện pháp khắc phục

- Động viên giảng viên Khoa Lý luận Chính trị tích cực tham gia nghiên cứu khoa học của Khoa và của Nhà trường.
- Tổ chức nhiều hơn các buổi hội giảng và hội thảo cấp khoa.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian,... cho giảng viên của khoa tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

3. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ CÁC CÔNG TÁC HỖ TRỢ

3.1. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

- 3.1.1. Tiếp Học viện Kỹ thuật Hanshin, Nhật Bản sang thăm và làm việc với Ban Giám hiệu vào ngày 15/9/2014.
- 3.1.2. Tiếp tổ chức giáo dục đào tạo phi lợi nhuận F+U Sachsen, Đức sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu và ký biên bản ghi nhớ vào ngày 14/11/2014.
- 3.1.3. Ký kết bản ghi nhớ hợp tác trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc vào ngày 23/10/2014.
- 3.1.4. Thực hiện tổ chức khai giảng từ khóa 1 đến khóa 4 chương trình liên kết đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ với Hiệp hội Năng lượng không Biên giới, Cộng hòa Pháp.
- 3.1.5. Tổ chức lớp tập huấn và chuyển giao mô hình Bipop, Năng lượng Mặt trời của ESF cho 25 giảng viên của 5 Trường (Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM; Trường Trung cấp KT-KT Quận 12; Trường Trung cấp KT-KT Hóc môn; Trường Trung cấp Xây dựng TP. HCM; Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương) từ ngày 7/2 – 13/2/2015
- 3.1.6. Tranh thủ hỗ trợ của doanh nghiệp: Thực hiện dự án học bổng Nữ sinh viên kỹ thuật HEEAP 2014-2015 với công ty Intel, trao 6 suất học bổng, mỗi học bổng trị giá 6.500.000 đồng.

- 3.1.7. Kết hợp với chính phủ Australia để đưa thông tin về Học bổng Chính phủ Australia đến CB-GV-NV của trường.
- 3.1.8. Tiếp tổ chức giáo dục đào tạo phi lợi nhuận F+u Sachsen, Đức sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu vào ngày 06/03/2015.
- 3.1.9. Tiếp đại diện tổ chức Temasek – Học viện giáo dục kỹ thuật Singapore vào ngày 10/04/2015.
- 3.1.10. Tiếp trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc sang thăm và làm việc với Ban Giám hiệu vào ngày 08/05/2015.
- 3.1.11. Tham gia triển lãm “40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Hội trường Thống Nhất từ ngày 20/03/2015 đến 22/03/2015.

+ Về số lượng đoàn ra, đoàn vào do trường tổ chức:

Năm	Đoàn ra	Đoàn vào	Số cán bộ/ giảng viên	Nước đi/đến	Nội dung
2014	X		1	Hàn Quốc	- Học tập
		X	4	Hàn Quốc	- Thảo luận và ký bản ghi nhớ hợp tác
		X	3	Pháp	- Tham quan trường và làm việc với trường
		X	3	Đức	- Thảo luận và ký bản ghi nhớ hợp tác
		X	3	Nhật Bản	- Tham quan và tìm kiếm cơ hội hợp tác
2015	X		1	Hàn Quốc	- Học tập
		X	9	Pháp	- Trao đổi và làm việc với trường
		X	3	Đức	- Trao đổi và làm việc với trường
		X	3	Singapore	- Trao đổi và làm việc với trường
		X	4	Hàn Quốc	- Trao đổi và làm việc với trường

3.2. CÁC CÔNG TÁC HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KHCN VÀ HTQT

3.2.1. Kết hợp tổ chức triển lãm “Ngày hội tư vấn tuyển sinh” với báo Giáo dục tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 08/03/2015); Tham gia triển lãm “40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Hội trường Thống Nhất từ ngày 20/03/2015 đến 22/03/2015.

3.2.2. Phát triển thêm nội dung và quản trị hệ thống eLearning, phục vụ cho GV và SV trong NCKH

3.2.3. Thường xuyên đăng thông tin về học bổng và quản trị trang web chuyên đề về hợp tác quốc tế trong giáo dục.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

Căn cứ kết quả thực hiện thông báo số 1005/TB-LTT-QLKH ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo tổng kết hoạt động khoa học - công nghệ năm học 2014-2015, phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016;

1. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015 - 2016 CỦA CÁC KHOA

1.1 Khoa Công nghệ Cơ khí

- Có kế hoạch hoạt động KH - CN, có báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch KH – CN.
- Có từ 50% trở lên giảng viên, cán bộ khoa học tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong năm.
- Có 01 hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, các địa phương, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước.
- Có ứng dụng hiệu quả nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế, xã hội trong năm học 2015 – 2016.
- Có ít nhất 01 bài báo, công bố khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước trong năm học 2015 -2016.

➤ Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 10 GV

➤ Đề tài KH - CN: 03 đề tài

➤ Sáng kiến kinh nghiệm: 05 SKKN

➤ Hội thảo khoa học: 01 hội thảo

➤ Bài báo khoa học: 01 bài báo

➤ Hướng dẫn sinh viên NCKH: 02 đề tài

1.2 Khoa Công nghệ thông tin

- Tập trung biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo cho các môn học trong chương trình giảng dạy của khoa.
- Tổ chức các hội thảo để trao đổi kinh nghiệm, tìm giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo của khoa.
 - Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 07 GV
 - Đề tài KH - CN: 02 đề tài
 - Sáng kiến kinh nghiệm: 06 SKKN
 - Hội thảo khoa học: 0 hội thảo
 - Bài báo khoa học: 0 bài báo
 - Hướng dẫn sinh viên NCKH: 0 đề tài

1.3 Khoa Công nghệ May – Thời trang

- Có quy chế quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Khoa.
- Có kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, có báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ.
- Có từ 50% trở lên giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong năm.
- Có hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, các địa phương, doanh nghiệp.
 - Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 08 GV
 - Đề tài KH - CN: 05 đề tài
 - Sáng kiến kinh nghiệm: 02 SKKN
 - Hội thảo khoa học: 02 hội thảo
 - Bài báo khoa học: 01 bài báo
 - Hướng dẫn sinh viên NCKH: 01 đề tài

1.4 Khoa Công nghệ Động lực

- Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 16 GV
- Đề tài KH-CN: 01 đề tài
- Sáng kiến kinh nghiệm: 16 SKKN đạt 84% tổng số giảng viên
- Hội thảo khoa học: 05 hội thảo
- Bài báo khoa học: 04 bài báo trong đó có 02 bài đăng trên tạp chí nước ngoài
- Hướng dẫn sinh viên NCKH: 01 đề tài

1.5 Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh

- Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 10 GV
- Đề tài KH - CN: 06 đề tài
- Sáng kiến kinh nghiệm: 2 SKKN đạt 84% tổng số giảng viên
- Hội thảo khoa học: 4 hội thảo
- Bài báo khoa học: 0
- Hướng dẫn sinh viên NCKH: 0 đề tài

1.6 Khoa Công nghệ Điện - Điện tử

- Có kế hoạch hoạt động KH - CN và báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch.
 - Số GV tham gia hoạt động KH - CN trong năm: 17/32 GV (trên 50%).
 - Đề tài KH - CN: 02 đề tài
 - Sáng kiến kinh nghiệm: 14 SKKN
 - Hướng dẫn sinh viên NCKH: 10 đề tài
- Ứng dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo trong năm học 2014- 2015.
- Có tổng số bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học không nhỏ hơn 15% tổng số giảng viên.
 - Bài báo khoa học: 05 bài báo
 - Hội thảo khoa học: 02 hội thảo

1.7 Khoa Khoa học cơ bản

- Thực hiện các hoạt động KH - CN do nhà trường phát động.
- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học được duyệt
 - Số Giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 28 GV
 - Đề tài KH - CN: 04 đề tài
 - Sáng kiến kinh nghiệm: 12 SKKN
 - Hội thảo khoa học: 02 hội thảo
 - Bài báo khoa học: 0 bài báo
 - Hướng dẫn sinh viên NCKH: 0 đề tài

1.8 Khoa Lý luận chính trị

- Vận động giảng viên thuộc Khoa Lý luận Chính trị tích cực tham gia hoạt động khoa học và công nghệ.
- Tổ chức thành công các buổi hội giảng, hội thảo cấp Khoa với số thành viên tham gia đông đảo.
- Gắn kết có hiệu quả hoạt động KH - CN với hoạt động giảng dạy trên cơ sở ứng

dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào quá trình dạy các bộ môn thuộc Khoa Lý luận Chính trị.

- Số giảng viên tham gia hoạt động NCKH: 15 GV
- Đề tài KH - CN: 0 đề tài
- Sáng kiến kinh nghiệm: 07 SKKN
- Hội thảo khoa học: 01 hội thảo
- Bài báo khoa học: 01 bài báo
- Hướng dẫn sinh viên NCKH: 0 đề tài

2 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

2.1 HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

2.1.1 Mục tiêu

- Tích cực thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động KH - CN phục vụ yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường nhằm phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự kiến tạo tri thức và sáng tạo của người học.
- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng được kiến thức, kỹ năng của học sinh - sinh viên.
- Dẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.
- Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra và xu thế học tập suốt đời.

2.1.2 Nội dung nghiên cứu ưu tiên

- Chế tạo thiết bị, mô hình dạy học.
- Biên soạn giáo trình đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra.
- Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy có tích hợp giảng dạy các phần mềm hỗ trợ cho việc tiếp cận kỹ thuật.
- Giảng dạy với sự hỗ trợ của hệ thống eLearning, triển khai theo hình thức cung cấp nguồn tư liệu học tập nhằm hỗ trợ cho sinh viên tự học, đáp ứng mục tiêu đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Nghiên cứu khai thác hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác dạy và học ưu tiên ứng dụng mã nguồn mở.

2.1.3 Chủ đề hội thảo khoa học ưu tiên

- Trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học và dạy học.
- Cải tiến nội dung chương trình theo kết quả khảo sát doanh nghiệp.

- Vận dụng các kỹ thuật và phương pháp dạy học tích cực trong bộ môn (sơ đồ tư duy, dạy học theo dự án...); Đánh giá người học theo quá trình với hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra (outcome - based assessment).
- Các hình thức triển khai ứng dụng hệ thống eLearning của Trường (Blended Learning) cung cấp nguồn tư liệu học tập nhằm hỗ trợ cho sinh viên tự học, đáp ứng mục tiêu đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Nghiên cứu lý thuyết về xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng phát triển CDIO (Concept Design Implement Operate); Xây dựng chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp theo phát triển năng lực thực hiện (Competency Based Learning).

2.1.4 Một số biện pháp tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên

- Nhà trường sẽ tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực cho giảng viên.
- Nhà trường khuyến khích Giảng viên nghiên cứu khoa học đối với các đề tài ứng dụng thực tiễn cao bằng chế độ giải quyết linh hoạt và phù hợp với thực tiễn của Trường khi giảng viên đã hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.
- Nhà trường ủng hộ các đề tài thực hiện mô hình dạy học, nếu hiệu quả sẽ cho sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ.
- Khoa cần có kế hoạch hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đề nghị các quyền lợi cho sinh viên phù hợp với quy định và văn bản hướng dẫn của các cấp.

2.1.5 Các chỉ tiêu

- Động viên GV tích cực thực hiện các hoạt động KH-CN, chỉ tiêu cụ thể của từng khoa được tổng hợp như sau:

Khoa	Số GV tham gia		Đề tài KHCN	Sáng kiến KN	Hội thảo khoa học	Bài báo khoa học	Hướng dẫn SV NCKH
	Số GV tham gia/tổng số	Tỷ lệ %					
CN Cơ khí	10/27	37%	3	5	1	1	2
Công nghệ thông tin	7/31	22,6%	2	6	0	0	0
CN May- thời trang	8/8	100%	5	2	2	1	1
CN Động lực	15/19	79%	1	16	5	4	1
CN Nhiệt lạnh	10/10	100%	6	2	4	0	0
CN Điện - Điện tử	17/32	53%	2	14	2	5	10

Lý luận chính trị	15/17	88%	0	7	1	1	0
Khoa học cơ bản	28/38	73,7%	4	12	2	0	0
Tổng cộng	110/182	60,4%	23	64	17	12	14

(Chỉ tiêu căn cứ theo báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016 do các Khoa xây dựng)

- Hội thảo cấp Trường: 1 lần/năm
- Tập huấn phương pháp dạy học tích cực: 1 lần/năm
- Tham quan học tập: 1 lần/năm

2.2 HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

- Nghiên cứu xây dựng chương trình hợp tác với đại học quốc gia Kunsan, Hàn Quốc; với tổ chức giáo dục và đào tạo F+U Sachsen, Cộng hòa liên bang Đức.
- Trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, trao đổi ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.
- Duy trì mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và phát triển nhà trường
- Triển khai khóa 5 chương trình liên kết đào tạo với Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn miễn phí nghề Điện dân dụng cho bộ đội xuất ngũ, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn.
- Thực hiện dự án học bổng Nữ sinh viên kỹ thuật HEEAP 2015-2016 với công ty Intel.
- Nghiên cứu xây dựng chương trình hợp tác với công ty Schneider Electric, Việt Nam và ASSIST.

Nơi nhận:

- Hội đồng KH-ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, P. QLKH-HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



Thạm Hữu Lộc